BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tin học ứng dụng - K12

Môn thi: **Toán ứng dụng 2** Lần thi: **2** Giám thị 1: _____

Học kỳ: **2** Năm học: **2010 - 2011** Ngày thi: _____ Giám thị 2: _____

Cán bộ giảng dạy: _____ Phòng thi: _____ Giám thị 3: _____

Tổng số bài: _____ Số tờ: _____ Giám thị 4: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM SỐ	KÝ TÊN	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
1	08101B0026	Nguyễn Tăng	Lợi	20/02/1989				
2	0910010011	Trần Văn	Hải	17/02/1989	6.0			
3	0910010013	Cù Long	Hiếu	29/10/1991				
4	0910010033	Hoàng Vĩnh	Ngọc	11/07/1991				
5	0910010034	Mai Thanh	Nguyên	14/11/1991				
6	0910010038	Nguyễn Văn	Quanh	10/10/1990				
7	0910010040	Nguyễn Phương	Tài	24/12/1990				
8	0910010044	Kiều Văn	Thành	06/01/1991	6.0			
9	1010010002	Lâm Vĩnh	Duy	10/01/1992	5.0			
10	1010010003	Trương Cẩm	Hùng	24/02/1992				
11	1010010005	Nguyễn Doãn	Mạnh	01/12/1990				
12	1010010006	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	19/12/1992	6.0			
13	1010010007	Bùi Trung	Nghĩa	12/11/1992				
14	1010010010	Võ Thị Phương	Quỳnh	05/01/1992	6.0			
15	1010010011	Nguyễn Minh	Tân	04/11/1990	6.0			
16	1010010012	Mai Ngọc	Thạch	06/10/1992	5.0			
17	1010010013	Nguyễn Hồng	Thái	26/12/1992	6.0			
18	1010010014	Nguyễn Thanh	Thành	23/03/1992				
19	1010010015	Hà Đức	Thuấn	12/09/1992				
20	1010010017	Lê Kim	Tú	17/10/1992	6.0			
21	1010010018	Trần Đức	Tuấn	04/02/1992				

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . .

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN (KHOA)	**GIÁO VIÊN CHẤM THI**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*